

CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN XÂY DỰNG VÀ NỘI THẤT TOÀN CẦU

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN XÂY DỰNG VÀ NỘI THẤT TOÀN CẦU

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: GLOBAL INTERIOR AND DEVELOPMENT INVESTMENT CONSTRUCTION COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0107621056

3. Ngày thành lập: 03/11/2016

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 1 ngõ 24 phố Nguyễn Phúc Lai, Phường Ô Chợ Dừa, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Trồng lúa	0111
2.	Sản xuất sợi	1311
3.	Sản xuất vải dệt thoi	1312
4.	Hoàn thiện sản phẩm dệt	1313
5.	Sản xuất hàng may sẵn (trừ trang phục)	1322
6.	Sản xuất thảm, chăn đệm	1323
7.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
8.	Sản xuất sản phẩm từ da lông thú	1420
9.	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
10.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
11.	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
12.	Sản xuất giấy nhãn, bìa nhãn, bao bì từ giấy và bìa	1702
13.	In ấn	1811
14.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
15.	Sản xuất sẫm, lớp cao su; đắp và tái chế lớp cao su	2211
16.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220
17.	Sản xuất thủy tinh và sản phẩm từ thủy tinh	2310
18.	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao	2394
19.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao	2395
20.	Cắt tạo dáng và hoàn thiện đá	2396
21.	Đúc sắt, thép	2431

22.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
23.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
24.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
25.	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	2620
26.	Sản xuất thiết bị truyền thông	2630
27.	Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng	2740
28.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
29.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
30.	Sản xuất đồ chơi, trò chơi	3240
31.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
32.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
33.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
34.	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	3315
35.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
36.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
37.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
38.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
39.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
40.	Sản xuất mô tô, xe máy	3091
41.	Tái chế phế liệu	3830
42.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa, cây cảnh	0118
43.	Trồng cây ăn quả	0121
44.	Trồng cây lấy quả chứa dầu	0122
45.	Trồng cây điều	0123
46.	Trồng cây hồ tiêu	0124
47.	Trồng cây cao su	0125
48.	Trồng cây cà phê	0126
49.	Trồng cây chè	0127
50.	Chăn nuôi trâu, bò	0141
51.	Chăn nuôi ngựa, lừa, la	0142
52.	Chăn nuôi dê, cừu	0144
53.	Chăn nuôi lợn	0145
54.	Chăn nuôi gia cầm	0146
55.	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp	0150
56.	Trồng rừng và chăm sóc rừng	0210
57.	Khai thác gỗ (trừ các loại gỗ Nhà nước cấm)	0221
58.	Khai thác lâm sản khác trừ gỗ	0222

59.	Khai thác thuỷ sản biển	0311
60.	Khai thác thuỷ sản nội địa	0312
61.	Nuôi trồng thuỷ sản biển	0321
62.	Nuôi trồng thuỷ sản nội địa	0322
63.	Khai thác và thu gom than cứng	0510
64.	Khai thác và thu gom than non	0520
65.	Khai thác quặng sắt	0710
66.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
67.	Khai thác và thu gom than bùn	0892
68.	Khai thác muối	0893
69.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
70.	Chế biến, bảo quản thuỷ sản và các sản phẩm từ thuỷ sản	1020
71.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
72.	Sản xuất dầu, mỡ động, thực vật	1040
73.	Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa	1050
74.	Xay xát và sản xuất bột thô	1061
75.	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	1062
76.	Sản xuất các loại bánh từ bột	1071
77.	Sản xuất đường	1072
78.	Sản xuất ca cao, sôcôla và mứt kẹo	1073
79.	Sản xuất mì ống, mỳ sợi và sản phẩm tương tự Sản xuất mì ống, mỳ sợi	1074
80.	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn	1075
81.	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thuỷ sản	1080
82.	Chưng, tinh cất và pha chế các loại rượu mạnh	1101
83.	Sản xuất rượu vang	1102
84.	Sản xuất bia và mạch nha ủ men bia	1103
85.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104
86.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Khách sạn Biệt thự hoặc căn hộ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày Nhà khách, nhà nghỉ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
87.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
88.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	5621
89.	Dịch vụ phục vụ đồ uống (không bao gồm kinh doanh phòng hát Karaoke, quán bar, vũ trường)	5630
90.	Lập trình máy vi tính	6201
91.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202

92.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính Khắc phục các sự cố máy vi tính và cài đặt phần mềm (QĐ 337)	6209
93.	Xây dựng nhà các loại	4100(Chính)
94.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
95.	Xây dựng công trình công ích	4220
96.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác + Đường thủy, bến cảng và các công trình trên sông, các cảng du lịch, cửa cống... + Đập và đê. (QĐ 337)	4290
97.	Phá dỡ	4311
98.	Chuẩn bị mặt bằng (Không bao gồm dò mìn, nổ mìn và hoạt động khác tương tự tại mặt bằng xây dựng)	4312
99.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
100.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
101.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác + Thang máy, cầu thang tự động, + Các loại cửa tự động, + Hệ thống đèn chiếu sáng, + Hệ thống hút bụi, + Hệ thống âm thanh, (QĐ 337)	4329
102.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
103.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác + Xây dựng nền móng của toà nhà, gồm đóng cọc, + Thử độ ẩm và các công việc thử nước, + Chống ẩm các toà nhà, + Chôn chân trụ, + Dỡ bỏ các phần thép không tự sản xuất, + Uốn thép, + Xây gạch và đặt đá, + Lợp mái bao phủ toà nhà, + Dựng giàn giáo và các công việc tạo dựng mặt bằng bằng dỡ bỏ hoặc phá hủy các công trình xây dựng trừ việc thuê giàn giáo và mặt bằng (QĐ 337)	4390
104.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
105.	Bán lẻ ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống)	4512
106.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác	4513

107.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác + Bảo dưỡng thông thường, + Sửa chữa thân xe, + Sửa chữa các bộ phận của ô tô, + Rửa xe, đánh bóng, phun và sơn, + Sửa tấm chắn và cửa sổ, + Sửa ghế, đệm và nội thất ô tô, (QĐ 337)	4520
108.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
109.	Bán mô tô, xe máy	4541
110.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
111.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	4543
112.	Đại lý, môi giới, đấu giá	4610
113.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
114.	Bán buôn gạo	4631
115.	Bán buôn thực phẩm	4632
116.	Bán buôn đồ uống Bán buôn đồ uống có cồn Bán buôn đồ uống không có cồn	4633
117.	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép	4641
118.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (trừ kinh doanh dược phẩm)	4649
119.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
120.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
121.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
122.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện) Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi) Bán buôn máy móc, thiết bị y tế	4659
123.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
124.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (Trừ Bán buôn vàng và kim loại quý khác)	4662
125.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663

126.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Bán buôn hóa chất khác (trừ loại sử dụng trong nông nghiệp và hóa chất Nhà nước cấm) Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh Bán buôn cao su Bán buôn tơ, xơ, sợi dệt Bán buôn phụ liệu may mặc và giày dép Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại	4669
127.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
128.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
129.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
130.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
131.	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc láo trong các cửa hàng chuyên doanh	4724
132.	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh	4730
133.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
134.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
135.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
136.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
137.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
138.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
139.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
140.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763
141.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771

142.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ hoa, cây cảnh trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ tranh, ảnh và các tác phẩm nghệ thuật khác (trừ đồ cổ) trong các cửa hàng chuyên doanh - kinh doanh mua, bán vàng trang sức, mỹ nghệ (Điều 8 NĐ số 24/2012/NĐ-CP ngày 03/ 04 /2012)	4773
143.	Vận tải hành khách đường bộ khác - Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định. - Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe buýt - Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi - Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng - Kinh doanh vận chuyển khách du lịch bằng xe ô tô (Điều 4,5,6,7,8 –NĐ số 86/2014/NĐ-CP ngày 10/09/2014)	4932
144.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô (Điều 9 –NĐ số 86/2014/NĐ-CP ngày 10/09/2014)	4933
145.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (trừ kinh doanh bất động sản)	5210
146.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ - Hoạt động của các bến, bãi ô tô, điểm bốc xếp hàng hoá; (QĐ 337)	5221
147.	Bốc xếp hàng hóa	5224
148.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải - Giao nhận hàng hóa; - Thu, phát các chứng từ vận tải và vận đơn; - Hoạt động của các đại lý bán vé máy bay (QĐ 337) - Dịch vụ trông giữ phương tiện (Điều a, Khoản 2, Điều 56 TT Số: 63/2014/TT-BGTVT ngày 07 tháng 11 năm 2014)	5229
149.	Giáo dục mầm non	8510
150.	Giáo dục tiểu học	8520
151.	Giáo dục trung học cơ sở và trung học phổ thông	8531
152.	Giáo dục nghề nghiệp	8532
153.	Đào tạo cao đẳng	8541
154.	Đào tạo đại học và sau đại học	8542
155.	Giáo dục thể thao và giải trí	8551
156.	Giáo dục văn hoá nghệ thuật	8552

157.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu - Dạy ngoại ngữ ; - Dạy máy tính (QĐ 337)	8559
158.	Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí - Tổ chức các buổi trình diễn kịch trực tiếp, các buổi hoà nhạc và opera hoặc các tác phẩm khiêu vũ và các tác phẩm sân khấu khác: + Hoạt động của các nhóm, gánh xiếc, hoặc các công ty, ban nhạc, dàn nhạc, + Hoạt động của các nghệ sỹ đơn lẻ như các tác giả, diễn viên, đạo diễn, nhà sản xuất, nhạc sỹ, nhà diễn thuyết, hùng biện hoặc dẫn chương trình, người thiết kế sân khấu và các chủ thầu, v.v..., + Hoạt động của các nhà hát và các phòng hoà nhạc và các cơ sở nghệ thuật khác, + Hoạt động của các nhà điêu khắc, họa sỹ, người vẽ tranh biếm họa, thợ chạm khắc, thợ khắc axit v.v... (QĐ 337)	9000
159.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
160.	Cắt tóc, làm đầu, gội đầu	9631
161.	Hoạt động cấp tín dụng khác Dịch vụ cầm đồ. (QĐ 337)	6492
162.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Hoạt động tư vấn đầu tư (không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, thuế, kiểm toán, kế toán, chứng khoán) (QĐ 337)	6619
163.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Dịch vụ tư vấn bất động sản Dịch vụ quản lý bất động sản (Điều 74, 75 Luật Kinh doanh bất động sản ngày 25/11/2014)	6820
164.	Quảng cáo	7310
165.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
166.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Hoạt động trang trí nội thất (Trừ thiết kế nội thất) (QĐ 337)	7410
167.	Cho thuê xe có động cơ	7710
168.	Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí	7721
169.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác Cho thuê máy móc, thiết bị nông, lâm nghiệp Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng Cho thuê máy móc, thiết bị văn phòng (kể cả máy vi tính)	7730
170.	Đại lý du lịch	7911

171.	Điều hành tua du lịch	7912
172.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
173.	Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác	8129
174.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
175.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
176.	Dịch vụ đóng gói	8292
177.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299

6. Vốn điều lệ: 9.800.000.000 VNĐ

7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: LẠI MINH ĐỨC

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 04/06/1977

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 033077001172

Ngày cấp: 31/05/2016

Nơi cấp: Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 1/3-104-B10, TT Khương Trung, phố Khương Trung, Phường Khương Trung, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 1 ngõ 24 phố Nguyễn Phúc Lai, Phường Ô Chợ Dừa, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: LẠI MINH ĐỨC

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 04/06/1977

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 033077001172

Ngày cấp: 31/05/2016

Nơi cấp: Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 1/3-104-B10, TT Khương Trung, phố Khương Trung, Phường Khương Trung, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 1 ngõ 24 phố Nguyễn Phúc Lai, Phường Ô Chợ Dừa, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội